| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN YD**<br>**TỈNH BG** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số: **24**/2023/QĐST-DS | *YD, ngày 03 tháng 8 năm 2023* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, khoản 3 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 7 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án, tạm ứng án phí, tạm ứng lệ phí Tòa án; nghĩa vụ nộp tiền tạm ứng án phí, tạm ứng lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 27 tháng 7 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 60/2023/TLST-DS ngày 04 tháng 5 năm 2023 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

## XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH

**1**. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- ***Nguyên đơn***: Ông ĐVC, sinh năm 19X4; cư trú: tổ dân phố ĐH, thị trấn NB, huyện YD, tỉnh BG.

- ***Bị đơn:*** Anh NQT, sinh năm 19X3 và chị NTL, sinh năm 19X9; cùng cư trú: Tổ dân phố MP, thị trấn NB, huyện YD, tỉnh BG.

**2**. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

***2.1***. Anh NQT và chị NTL có nghĩa vụ trả cho ông ĐVC số tiền 220.000.000đồng *(Hai trăm hai mươi triệu đồng)*, trong đó số tiền gốc là 200.000.000đồng, số tiền lãi là 20.000.000đồng theo giấy vay tiền ngày 05/7/2019.

***2.2.*** Phương án và thời gian anh NQT, chị NTL trả nợ cho ông ĐVC bắt

đầu từ ngày 25/8/2023 đến ngày 25/7/2025, mỗi tháng tương ứng với một kỳ trả nợ, tổng số 24 kỳ trả nợ tương ứng với 24 tháng, trả vào ngày 25 dương lịch hàng tháng, cụ thể như sau:

+ Từ ngày 25/8/2023 đến ngày 25/12/2023 (gồm 05 kỳ trả nợ), trả số tiền 25.000.000đồng *(Hai mươi lăm triệu đồng*), cụ thể: ngày 25 dương lịch mỗi tháng trả số tiền 5.000.000đồng *(Năm triệu đồng)*;

+ Từ ngày 25/01/2024 đến ngày 25/12/2024 (gồm 12 kỳ trả nợ), trả số tiền 120.000.000đồng *(Một trăm hai mươi triệu đồng)*, cụ thể: ngày 25 dương lịch mỗi tháng trả số tiền 10.000.000đồng *(Mười triệu đồng)*;

+ Từ ngày 25/01/2025 đến ngày 25/6/2025 (gồm 06 kỳ trả nợ), trả số tiền 60.000.000đồng *(Sáu mươi triệu đồng)*, cụ thể: ngày 25 dương lịch mỗi tháng trả số tiền 10.000.000đồng *(Mười triệu đồng);*

+ Ngày 25/7/2025 trả hết số tiền còn lại là 15.000.000đồng *(Mười lăm triệu đồng).*

***2.3.*** Trường hợp một trong các bên có nghĩa vụ không thực hiện đúng một trong những cam kết đã thỏa thuận trên đây thì bên có quyền được yêu cầu cơ quan pháp luật có thẩm quyền xử lý việc thi hành án theo quy định chung đối với toàn bộ vụ án.

***2.4.*** Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

***2.5.*** Về án phí:

*2.5.1.* Ông ĐVC phải chịu 2.750.000 đồng *(Hai triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 6.650.000đồng *(Sáu triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng)* tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện YD theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0009962 ngày 24/4/2023. Hoàn trả ông ĐVC số tiền 3.900.000 đồng (*Ba triệu chín trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí còn lại theo biên lai trên.

*2.5.2.*Anh NQT, chị NTL phải chịu 2.750.000 đồng *(Hai triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm.

**3**. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh BG;
- VKSND tỉnh BG;
- VKSND huyện YD;
- Chi cục THADS huyện YD;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**NTTH**